

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STTTT-CNTT

Điện Biên, ngày tháng 6 năm 2022

V/v đề nghị phối hợp cung cấp số liệu phục vụ đánh giá mức độ sẵn sàng phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin-Truyền thông

Kính gửi:

- Cục Thống kê tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh.

Thực hiện Công văn số 1557/UBND-KTN ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh về việc cung cấp số liệu về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin - Truyền thông năm 2022.

Để bảo đảm số liệu phục vụ đánh giá mức độ sẵn sàng phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin - Truyền thông (ICT Index) theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông. Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Quý cơ quan, đơn vị căn cứ phạm vi quản lý phối hợp cung cấp số liệu tại Phụ lục kèm theo.

(Phụ lục được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ: <http://dic.gov.vn/muc> Văn bản phát hành của Sở Thông tin và Truyền thông).

Văn bản báo cáo số liệu của cơ quan, đơn vị đề nghị gửi về Sở Thông tin và Truyền thông **trước ngày 28/6/2022** để tổng hợp (*bản điện tử gửi về địa chỉ email: Ngatt.stttt@dienbien.gov.vn*).

Sở Thông tin và Truyền thông trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- BBT Website;
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Thanh Nam

**PHỤ LỤC: BÁO CÁO CUNG CẤP SỐ LIỆU PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ MỨC
ĐỘ SẴN SÀNG PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CNTT-TT**

(Kèm theo Công văn số /STTTT-CNTT ngày /6/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
I	Cục Thống kê			
1	Dân số	Người		
2	Dân số độ tuổi học đại học (18-24)	Người		
3	Tổng số hộ gia đình	Hộ		
4	Tổng số lao động của các doanh nghiệp	Người		
5	Tỷ lệ biết đọc biết viết ở người lớn (từ 15 tuổi trở lên)	%		
6	Tổng số học sinh phổ thông	Học sinh		
7	Tổng số sinh viên đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Sinh viên		
8	Thu nhập bình quân hàng năm của 1 lao động CNTT	Triệu VND /người		
8.1	<i>Thu nhập bình quân của lao động lĩnh vực phần cứng, điện tử</i>	<i>Triệu VND /người</i>		
8.2	<i>Thu nhập bình quân của lao động lĩnh vực phần mềm</i>	<i>Triệu VND /người</i>		
8.3	<i>Thu nhập bình quân của lao động lĩnh vực nội dung số</i>	<i>Triệu VND /người</i>		
8.4	<i>Thu nhập bình quân của lao động lĩnh vực dịch vụ CNTT (trừ kinh doanh, phân phối)</i>	<i>Triệu VND /người</i>		
8.5	<i>Thu nhập bình quân của lao động lĩnh vực kinh doanh, phân phối các sản phẩm, dịch vụ CNTT</i>	<i>Triệu VND /người</i>		
II	Cục Thuế tỉnh			
1	Thuế và các khoản nộp NSNN từ sản xuất – kinh doanh CNTT trong năm	Triệu đồng		
1.1	<i>Thuế và các khoản nộp NSNN từ hoạt động sản xuất sản phẩm phần cứng, điện tử</i>	<i>Triệu đồng</i>		
1.2	<i>Thuế và các khoản nộp NSNN từ hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm</i>	<i>Triệu đồng</i>		

1.3	<i>Thuế và các khoản nộp NSNN từ hoạt động sản xuất sản phẩm nội dung số</i>	<i>Triệu đồng</i>		
1.4	<i>Thuế và các khoản nộp NSNN từ hoạt động cung cấp dịch vụ CNTT (trừ kinh doanh, phân phối)</i>	<i>Triệu đồng</i>		
1.5	<i>Thuế và các khoản nộp NSNN từ hoạt động kinh doanh, phân phối các sản phẩm, dịch vụ CNTT</i>	<i>Triệu đồng</i>		
2	Tổng thuế và các khoản nộp NSNN thu được trên địa bàn tỉnh của tất cả các lĩnh vực kinh tế xã hội của tỉnh trong năm	Triệu đồng		